

BỘ THƯƠNG MẠI**BỘ THƯƠNG MẠI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2006/QĐ-BTM

*Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với hàng hóa có xuất xứ từ Lào với thuế suất thuế nhập khẩu 0%****BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Bản Thỏa thuận giữa Bộ Thương mại CHXHCN Việt Nam và Bộ Thương mại CHDCND Lào về các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt - Lào, ký ngày 28 tháng 7 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 4672/VPCP-QHQT ngày 19 tháng 8 năm 2005 về việc phê duyệt Thỏa thuận với Bộ Thương mại Lào về các mặt hàng Việt, Lào được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế nhập khẩu;

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Thương mại CHDCND Lào,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng hạn ngạch thuế quan năm 2006 đối với ba mặt hàng nhập khẩu từ Lào gồm: gạo, lá và cọng thuốc lá, phụ kiện xe máy. Mã số và tổng lượng hạn ngạch thuế quan năm 2006 của các mặt hàng theo Phụ lục số I kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Gia hạn thời hạn nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2005 đối với mặt hàng gạo quy định tại Quyết định số 2581/2005/QĐ-BTM ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ Thương mại về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2005 đối với hai mặt hàng có xuất xứ từ Lào với thuế suất thuế nhập khẩu 0% đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2006.

Điều 3. Doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành hàng phù hợp, nhập khẩu các mặt hàng gạo, lá và cọng thuốc lá, phụ kiện xe máy có xuất xứ từ Lào được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan bằng 0% với điều kiện nhập khẩu từ các doanh nghiệp đầu mối do phía Lào chỉ định nêu tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Riêng đối với lá và cọng thuốc lá, chỉ những doanh nghiệp có thông báo kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá năm 2006 của Bộ Công nghiệp mới được nhập khẩu.

Điều 4. Hàng hóa nhập khẩu nêu tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này được thông quan qua các cặp cửa khẩu quy định nêu tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này và nằm trong tổng số lượng hạn ngạch thuế quan năm 2006 và lượng hạn ngạch thuế quan mặt hàng gạo của năm 2005 được gia hạn. Thủ tục nhập khẩu hàng hóa với thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi bằng 0% được giải quyết tại hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa theo nguyên tắc trừ lùi tự động (tổng số lượng hạn ngạch thuế quan trừ đi số lượng hàng nhập khẩu của từng mặt hàng có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S - C/O form S, được cơ quan có thẩm quyền của CHDCND Lào cấp theo quy định).

Hàng nhập khẩu vượt quá tổng số lượng hạn ngạch thuế quan nêu tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này thực hiện theo quy định tại Quyết định số 60/2005/QĐ-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc thuế suất thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Lào.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và có hiệu lực đến 31 tháng 12 năm 2006.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thế Ruê

PHỤ LỤC SỐ I
MÃ SỐ VÀ TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN NHẬP KHẨU TỪ LÀO NĂM 2006
(Kèm theo Quyết định số 07/2006/QĐ-BTM ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Bộ Thương mại)

TÊN HÀNG	TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH NĂM 2006	MÃ SỐ HS CỦA HÀNG HÓA	GHI CHÚ
I. Gạo các loại	30.000 tấn	1006.30.11, 1006.30.12, 1006.30.13, 1006.30.14 1006.30.19, 1006.30.30, 1006.30.61, 1006.30.62 1006.30.63, 1006.30.64, 1006.30.69	
II. Lá và cọng thuốc lá	3.000 tấn		
Gồm: lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Virginia đã sấy bằng không khí nóng; lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Virginia chưa sấy bằng không khí nóng; lá thuốc lá đã tước cọng một phần hoặc toàn bộ, loại Virginia đã sấy bằng không khí nóng; lá thuốc lá đã tước cọng một phần hoặc toàn bộ, loại Burley; cọng thuốc lá.		2401.10.10, 2401.10.20, 2401.20.10 2401.20.40, 2401.30.10	

Số 7 - 07 - 3 - 2006
Số 8 - 07 - 3 - 2006

CỘNG HÒA
0969699960

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TÊN HÀNG	TỔNG LƯỢNG HẠNG NHẠCH NĂM 2006	MÃ SỐ HS CỦA HÀNG HÓA	GHI CHÚ
III. Phụ kiện xe máy Gồm: cần số, chân chống đứng, chân chống nghiêng, trục để chân giữa, cần đạp phanh chân, ống sắt pedal để chân người ngồi sau	600.000 USD	8714.19.30, 8714.19.60	Theo giá giao tại xưởng

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP ĐƯỢC BỘ THƯƠNG MẠI LÀO CHỈ ĐỊNH XUẤT KHẨU
CÁC MẶT HÀNG THEO HẠN NGẠCH THUẾ QUAN SANG VIỆT NAM NĂM 2006

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2006/QĐ-BTM
 ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Bộ Thương mại)

TT	MẶT HÀNG, DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ
	I. Lá và cọng thuốc lá	
1	Công ty Thuốc lá Lào (Lao Tobacco Limited)	Km 8, đường Thaduea, thủ đô Vientiane Tel: (856-21) 352708 - 352527 - 323144
	II. Gạo	
1	Công ty Quốc doanh Lào XNK (Societe Lao Import - Export)	Ban Hatsady Tay, Muong ChanthaBouly, thủ đô Vientiane Tel: 856.21.215043; Fax: 856.21.217045
2	Công ty PhouPhet XNK (Phouphet Import - Export Co., Ltd)	177/1 Ban Anou, thủ đô Vientiane Tel: 856.21.251222
3	Công ty Quốc doanh XNK lương thực Vientiane (State Food Stuffs Vientiane Enterprise Import - Export)	Ban Phôn Mi Tay, Muong ViengKham, tỉnh Vientiane Tel: 856.23.431085
4	Công ty Thương mại XNK Xaysavang (Xaysavang Trading Import - Export)	Ban Anousone xay, Muong Paksan tỉnh Bolikhamxay Tel: 856.54.212215; Fax: 856.54.212215
5	Công ty Thương mại phát triển XNK (Xiang Khouang State Enterprise For Import - Export)	Ban Phôn savanh Tay, Muong Pek, quốc lộ 7, tỉnh Xiêng Khoang; Tel: 856.61.312170
6	Công ty Thương mại tư nhân Xaixamone (Xaixamone Export - Import Commercial company)	Ban Densavanh, Muong SêPôn, tỉnh Savannakhet Tel: (856-20) 2312552 - 8567987

Số 7 - 07 - 3 - 2006
Số 8 - 07 - 3 - 2006

CÔNG BẢO

884786960

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	MẶT HÀNG, DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ
7	Công ty Thương mại XNK Bouasavanh (Bouasavanh trading Import - Export)	Ban Paksoong, Muong Xoong Khone, tỉnh Savannakhet Tel: 856.41.530011
8	Công ty Quốc doanh phát triển nông thôn XNK (Sekong Rural Development Export - Import Company)	Ban Phôn May Houa muong, Muong Lamam, tỉnh SeKong Tel: (856-38) 211105 - 211302; ĐD: (856-20) 9837011 - 5737529
9	Công ty Thương mại XNK (Import - Export company, Sekong province, Lao P.D.R)	Ban Wat Luang, Muong Lamam tỉnh SêKong Tel: 856.20.5638251
10	Tập đoàn sản xuất và chế biến nông sản (Lao Agro Processing Group)	Bản Noong Bon, đường Thạt Luồng - thủ đô Vientiane Tel: 856.21.812094; Fax: 856.21.414922
11	Công ty XNK Thương mại Phan Phet (Phan Phet Trading Import - Export Co. Ltd)	Đường Thà đêra, Huyện Hát Xai Phong, VC Tel: 856.21.812094, ĐD: 856.20.9901666
12	Doanh nghiệp XNK tư nhân Khen Phanavanh (Societekhen Phanavanh Import - Export)	Đường Phetxalath, 198/2 Bản Xây nhà phum - Huyện Khan thabuli Tel: 856.41.212351; ĐD: 856.20.5540671 Fax: 856.41.251217
13	Công ty Thương mại quốc doanh (Trading State Company)	Bản Nakokphô, huyện Salavan Tel: 856.34.211078
14	Công ty Thương mại Văng Vơn (Vang Veuan Trading Company)	Bản Nakokphô, huyện Salavan Tel: 856.34.211079
15	Công ty Thương mại XNK Xayxana (Xayxana Import - Export Trading Co. Ltd)	Bản Thà Luồng, huyện Pakse Tel/Fax: 856.31.252919; ĐD: 856.20.576
16	Công ty Thực phẩm Quốc doanh Thủ đô Viên Chăn (State Foodstuff Enterprise of Vientian Capital)	Số 067/4 Đường Samsenthai, Quận Chanthaboury, Viên Chăn Tel: 856.21.215843, 856.21.214321 - Fax: 856.21.215843

TT	MẶT HÀNG, DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ
17	Công ty quốc doanh Phát triển Xuất nhập khẩu tỉnh SEKONG Chi nhánh tại huyện Khanthaboury, tỉnh Savannakhet (State Development Import - Export Sekong Province)	Huyện Khanthaboury, tỉnh Savannakhet
18	Công ty Xuất nhập khẩu Phát triển Thương mại tỉnh Khăm Muôn (Trade Development Import - Export Company)	Huyện Thakhek, tỉnh Khăm Muôn
PHỤ KIỆN XE MÁY		
1	Công ty NEW CHIP XENG	Ban Kao nhot, Muong Sisattanak, thủ đô Vientiane
	(New Chip Xeng Co. Ltd)	Tel: 856.21.216343

PHỤ LỤC III**DANH SÁCH CÁC CẶP CỬA KHẨU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2006/QĐ-BTM
ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Bộ Thương mại)*

1. Các cặp cửa khẩu quốc tế:

- 1.1. Na Mèo (Thanh Hóa) - Nậm Xôi (Hủa Phăn)
- 1.2. Nậm Cắn (Nghệ An) - Nậm Cắn (Xiêng Khoảng)
- 1.3. Cầu Treo (Hà Tĩnh) - Nậm Phao (Bolikhămxay)
- 1.4. Cha Lo (Quảng Bình) - Na Phàu (Khăm Muôn)
- 1.5. Lao Bảo (Quảng Trị) - Đen Sa Vẳn (Sanannakhét)

2. Các cặp cửa khẩu quốc gia:

- 2.1. Tây Trang (Điện Biên) - Sốp Hùn (Phong Salỳ)
- 2.2. Chiềng Khương (Sơn La) - Bản Đán (Hủa Phăn)
- 2.3. Lóng Sập (Sơn La) - Pa Háng (Hủa Phăn)
- 2.4. La Lay (Thừa Thiên - Huế) - La Lay (Salavăn)
- 2.5. Bờ Y (Kon Tum) - Phu Cưa (Attapur)

3. Các cặp cửa khẩu cấp tỉnh: Hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan từ Lào chỉ được thông quan qua các cửa khẩu này sau ngày 31 tháng 3 năm 2006.

- 3.1. Tén Tần (Thanh Hóa) - Sôm Vẳng (Hủa Phăn)
- 3.2. Thanh Thủy (Nghệ An) - Nậm On (Bolikhămxay)
- 3.3. Ka Ròng (Quảng Bình) - Noong Mạ (Khăm Muôn).